
NGHỊ LUẬN VĂN HỌC ÔN THI VÀO LỚP 10

CHUYÊN ĐỀ 1: TRUYỆN THƠ TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

ĐỀ 1 : PHÂN TÍCH NHÂN VẬT VŨ NƯƠNG TRONG TÁC PHẨM « CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG » CỦA NGUYỄN DŨ

I. Mở bài

Cách 1

Nguyễn Dữ là một trong những cây đại thụ lớn của nền văn học trung đại Việt Nam. Nếu như “Truyện Kiều” của Nguyễn Du là đỉnh cao rực rỡ của thể loại truyện Nôm thì “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ được coi là kiệt tác của thể loại truyện, được đánh giá là “áng thiên cổ tùy bút”. Đến với đoạn “Chuyện người con gái Nam Xương”, người đọc cảm nhận được nhân vật Vũ Nương một người phụ nữ có nhan sắc, đức hạnh, nét nanhưng lại chịu số phận vô cùng bất hạnh, oan nghiệt, khiến người đọc không khỏi băn khoăn day dứt ám ảnh về cuộc đời của người thiếu phụ Nam Xương.

Cách 2

Trong nền văn học Trung đại Việt Nam, **Nguyễn Dữ** xuất hiện như một đại diện tiêu biểu cho thể loại truyện kì. Bằng trái tim giàu yêu thương đối với những con người đau khổ và bất hạnh, cùng một thái độ căm ghét sự ngang trái bất công của chế độ đương thời, ông đã đem đến cho nền văn học nước nhà tập Truyện kì mạn lục với 20 truyện ngắn giàu sáng tạo. Trong số đó ta phải kể đến sự góp mặt của “*Chuyện người con gái Nam Xương*”- tác phẩm đã tái hiện một cách chân thực số phận đau khổ của Vũ Nương cùng với những phẩm hạnh của nàng. **Vũ Nương** là hiện thân cho vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam truyền thống cũng như nỗi đau đớn xót xa trong số phận của người phụ nữ phong kiến xưa.

Cách 3

Hình tượng người phụ nữ luôn là một đề tài hấp dẫn trong văn học. Đó là đề tài đã lấy đi rất nhiều tình cảm và nước mắt của biết bao nhiêu thi nhân, văn nhân trong lịch sử văn học nước nhà. Ta đã từng thổn thức với nàng Kiều- một người con gái đẹp nghiêng nước nghiêng thành nhưng cuộc đời lại ngang trái trong thơ Nguyễn Du. Ta cũng từng phải ngạc nhiên với người phụ nữ ngang tàng, bản lĩnh trong thơ Hồ Xuân Hương. Và thật xúc động biết bao khi một lần nữa ta lại được thương, được khóc cho một **Vũ Nương** đẹp người đẹp nét nhưng số phận lại đầy rẫy nỗi oan khiên trong “*Chuyện người con gái Nam Xương*”.

II. Thân bài

1. Khái quát chung

“*Chuyện người con gái Nam Xương*” có nguồn gốc từ chuyện kể dân gian: Vợ chàng Trương, là thiên thứ 16 trong tổng số 20 truyện của “*Truyện kì mạn lục*”. Nhân vật chính trong tác phẩm là Vũ Nương, một người phụ nữ trung trinh, tiết hạnh, đẹp người, đẹp nết nhưng lại bị chồng nghi oan thất tiết. Do không có cơ hội để minh oan, giải bày, Vũ Nương đành phải nhảy sông tự vẫn để chứng minh sự trong sạch của mình. Kết thúc truyện là hình ảnh Vũ Nương hiện về thắp thoáng lúc ẩn, lúc hiện giữa lòng sông nói lời tạ từ rồi biến mất. Đó là bi kịch của rất nhiều những người phụ nữ bất hạnh khi mà hạnh phúc gia đình chính là chỗ dựa vững chắc cho họ, giờ đây đã tan thành mây khói, mất đi chỗ dựa cuộc sống, họ lâm vào bi kịch và cái chết là con đường giải thoát duy nhất để họ kết thúc bi kịch của chính mình. Vì thế, truyện không đơn thuần dừng lại ở sự phản ánh hiện thực mà còn tố cáo hiện thực, đóng lên niềm khao khát hạnh phúc của người phụ nữ trong một xã hội công bằng, văn minh.

2. Phân tích nhân vật Vũ Nương

Vũ Nương là một người phụ nữ đẹp người, đẹp nết

- Trước hết, Vũ Nương là một người con gái đẹp người, đẹp nết, đại diện cho vẻ đẹp của người phụ nữ thời kì phong kiến. Ngay từ đầu truyện Vũ Nương đã được giới thiệu “*tính đã thùy mị nết na, lại thêm tư dung tốt đẹp*”. Trong xã hội phong kiến, một người phụ nữ đẹp phải hội tụ đủ các yếu tố: “*tam tông, tứ đức*”, “*công, dung, ngôn, hạnh*”. Trong đó, dung chính là vẻ bề ngoài của nàng mà Trương Sinh đã xin mẹ “*đem 100 lạng vàng cưới về*». Chi tiết này đã tô đậm vẻ đẹp nhan sắc và phẩm chất của nàng. Sau đó, nhà văn tập trung làm nổi bật vẻ đẹp đức hạnh của nàng, bằng việc đặt Vũ Nương vào rất nhiều hoàn cảnh, tình huống và các mối quan hệ xung quanh như với chồng, với mẹ chồng và với đứa con trai tên là Đản.

*** Luận cứ 1: Trong mối quan hệ với chồng: Nàng là người vợ thủy chung, yêu thương chồng hết mực.**

- Đầu tiên là Vũ Nương trong mối quan hệ với người chồng - Trương Sinh. Nàng hiện lên là một người vợ nhất mực thủy chung, yêu thương chồng tha thiết. Trong cuộc sống vợ chồng bình thường, khi mới lấy nhau, nàng hiểu tính chồng có thói đa nghi, thường đề phòng vợ quá mức nên Vũ Nương đã cư xử khéo léo, đúng mực, nhường nhịn và giữ đúng khuôn phép, không bao giờ để xảy ra nổi bất hòa trong gia đình. Vì thế, chúng ta có thể thấy, nàng là người phụ nữ hiểu chồng, biết mình và rất đức hạnh.

- Khi chồng chuẩn bị đi lính, Vũ Nương rót chén rượu đầy và dặn dò chồng bằng những lời nói đầy nghĩa tình, thăm thiết “*Chàng đi chuyến này thiếp chẳng dám mong đeo được ấn phong hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ, chỉ xin ngày về mang theo hai chữ bình yên, thế là đủ rồi*”. Điều đó cho thấy nàng không mong vinh hiển, chỉ cần chồng mang về hai chữ “*bình yên*”. Ở nhà, Vũ Nương nhớ thương chồng da diết. Mỗi khi thấy “*buồm lượn đầy vườn, mây che kín núi*” nàng lại cảm thấy “*thổn thức tâm tình*”, nhớ thương chồng

nơi biên ải xa xôi. Tiết hạnh ấy còn được khẳng định trong câu nói thanh minh, phân trần sau này của nàng với chồng khi bị chồng nghi oan “ *Cách biệt ba năm giữ gìn một tiết. Tô son điểm phấn từng đã nguôi lòng, ngõ liễu tường hoa chưa hề bén gót*”.

- Qua tâm trạng băng khuâng, nhớ thương, đau buồn của Vũ Nương, Nguyễn Du vừa cảm thông vừa ca ngợi tấm lòng son sắc, thủy chung của nàng. Và nỗi nhớ ấy, tâm trạng ấy cũng chính là tâm trạng chung của những người phụ nữ trong thời loạn lạc, chiến tranh. Khi Trương Sinh đi lính trở về, một mực khẳng khẳng cho rằng nàng thất tiết, Vũ Nương đã ra sức phân trần để cho chồng hiểu, nói lên thân phận của mình, nhắc tới tình nghĩa phu thê và khẳng định một lòng nhất mực thủy chung, son sắt với chồng. Thậm chí, nàng còn cầu xin chồng “*Thiếp vốn con kẻ khó được nương tựa nhà giàu. Sum họp chưa thỏa tình chăn gối, chia phôi vì động việc lửa binh. Cách biệt ba năm giữ gìn một tiết. Tô son điểm phấn từng đã nguôi lòng, ngõ liễu tường hoa chưa hề bén gót... Mong chàng đừng một mực nghi oan cho thiếp*”. Có nghĩa là Vũ Nương đang ra sức giữ gìn, hàn gắn hạnh phúc gia đình đang có nguy cơ tan vỡ.

=>Điều đó cho thấy nàng thực sự rất trân trọng hạnh phúc gia đình mà mình đang có và càng làm nổi bật lên niềm khát khát hướng tới hạnh phúc gia đình ấm êm của người phụ nữ Vũ Nương. Rồi khi không còn hi vọng được nữa, nàng nói trong đau đớn và thất vọng: « *Thiếp sở dĩ muốn nương tựa vào chàng vì có cái thú vui nghi gia nghi thất, Nay đã bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió...đâu còn có thể lại lên núi Vọng Phu kia nữa.* ». Với nàng hạnh phúc gia đình, “ *thú vui nghi gia, nghi thất*” là niềm khát khao và tôn thờ cả đời giờ đã tan vỡ. Tình yêu giờ đây của nàng được cụ thể bằng những hình ảnh ước lệ: “*bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió.*” Đến nỗi đau chờ chồng đến hóa đá nàng cũng không có được “*đâu còn có thể lại lên núi Vọng Phu kia nữa*”.

- Vậy là tình yêu, hạnh phúc gia đình vốn là cơ sở tồn tại của người vợ trẻ giờ đã không còn có ý nghĩa. Cuối cùng, bị cự tuyệt quyền yêu, quyền hạnh phúc cũng đồng nghĩa với việc nàng bị cự tuyệt quyền tồn tại. Nàng tìm đến cái chết sau mọi sự cố gắng không thành. Hành động trầm mình tự vẫn của nàng là hành động quyết liệt cuối cùng để bảo vệ phẩm giá. Đối với người con gái đức hạnh và giàu đức hi sinh ấy thì phẩm giá còn cao hơn mạng sống. Rồi những năm tháng sống dưới thủy cung nàng vẫn một lòng hướng về chồng con, quê hương và khao khát được đoàn tụ. Khi nàng nhận ra Phan Lang người cùng làng và nghe Phan lang kể về chuyện gia đình mà ứa nước mắt xót thương. Thế nhưng nàng khao khát được trả lại phẩm giá, danh dự cho mình hơn bao giờ hết. Nàng gửi chiếc thoa vàng cho Phan Lang, nhờ Phan Lang nói với Trương Sinh lập đàn giải oan cho mình. Như thế nàng là người trọng tình, trong nghĩa: dù thương nhớ chồng con, khao khát được đoàn tụ nhưng vẫn quyết giữ lời hứa sống chết bên Linh Phi.

=>**Qua phân tích ta thấy, với vai trò là một người vợ, Vũ Nương là một người phụ nữ chung thủy, mẫu mực, lí tưởng trong xã hội phong kiến.** Trong trái tim của người phụ nữ ấy chỉ có tình yêu, lòng bao dung và sự vị tha.

*** Luận cứ 2: Trong mối quan hệ với mẹ chồng: Nàng là người con dâu hiếu thảo.**

- Tiếp đến, Vũ Nương trong mối quan hệ với mẹ chồng. Nàng hiện lên là một người con dâu hiếu thảo. Chồng đi lính, ở nhà nàng thay chồng làm tròn bổn phận, trách nhiệm của một người con hiền, dâu thảo. Chăm sóc mẹ chồng khi già yếu, ốm đau. “*Nàng hết sức thuốc thang lễ bái thần phật và lấy lời ngọt ngào khuyên lơn*”.

- Mẹ chồng mất, nàng hết lòng thương xót, lo liệu ma chay chu đáo đối với cha mẹ đẻ mình. Lời trăng trối của bà mẹ chồng trước khi mất đã khẳng định lòng hiếu thảo, tình cảm chân thành và công lao to lớn của Vũ Nương: “*Xanh kia quyết chẳng phụ nàng cũng như con đã chẳng phụ mẹ*”. **Nguyễn Dữ đã rất già dặn khi ông để cho bà mẹ chồng nhận xét về sự hiếu thảo của Vũ Nương.** Đó là sự đánh giá xác đáng và khách quan nhất. Điều đó đã cho thấy nhân cách và công lao to lớn của Vũ Nương đối với gia đình nhà chồng này.

Luận cứ 3: Trong mối quan hệ với con: Nàng là người mẹ yêu thương con hết mực.

- Cuối cùng trong mối quan hệ với con Vũ Nương là người mẹ yêu thương con hết mực. Thiếu vắng chồng, nàng một mình sinh con, và nuôi dạy con khôn lớn. Nàng không chỉ đóng vai trò là một người mẹ, nàng còn đóng vai trò là một người cha hết lòng yêu thương con, không để con phải thiếu thốn tình cảm. Nàng còn là một người mẹ tâm lý khi Bé Đản sinh ra chưa biết mặt cha, lo con thiếu thốn tình cảm của cha nên thường chỉ vào cái bóng của mình trên vách mà bảo là cha Đản. Qua đó ta thấy nàng sớm định hình cho con về một mái ấm, một gia đình hoàn chỉnh.

=> **Như vậy, nàng không chỉ hoàn thành tốt trách nhiệm của một người vợ, người con, người mẹ, người cha mà còn là một người trụ cột của gia đình.** Nàng xứng đáng được hưởng những gì hạnh phúc, tuyệt vời nhất. Thế nhưng trớ trêu thay hạnh phúc đã không mỉm cười với nàng. Đó là khi Trương Sinh sau ba năm đi lính trở về, bé Đản không chịu nhận cha, nghe lời nói của con “*Trước đây, thường có một người đàn ông, đêm nào cũng đến, mẹ Đản đi cũng đi, mẹ Đản ngồi cũng ngồi, những chẳng bao giờ bế Đản cả*”, Trương Sinh nhất nhất cho rằng “*vợ hư*”.

- Mặc dù Vũ Nương đã tìm cách để giải thích lại thêm họ hàng, làng xóm bênh vực và biện bạch cho nàng nhưng mối nghi ngờ vợ của Trương Sinh không có gì gỡ ra được. Cuối cùng nàng đã trầm mình xuống dòng nước Hoàng Giang lạnh lẽo. Đó là hành động quyết liệt để bảo toàn danh dự, nhân phẩm trong một nỗi đau tuyệt vọng cùng cực, đau đớn.

Vậy đâu là nguyên nhân dẫn tới cái chết oan nghiệt của Vũ Nương? Đó trước hết là do chi tiết cái bóng và những lời nói ngây thơ của bé Đản. Nhưng nguyên nhân sâu sa đằng sau đó là từ người chồng đa nghi, thô bạo. Ngay từ đầu truyện, nhà văn đã giới thiệu Trương Sinh là “*con nhà hào phú nhưng không có học*”, lại có tính đa nghi, đối với vợ thì hay phòng ngừa quá mức, thiếu cả lòng tin và tình

thương với người tay áp má kề với mình. Đó chính là mầm mống của bi kịch để rồi trong hoàn cảnh đi lính ba năm xa nhà, xa vợ, thói ghen tuông, ích kỷ của bản thân chàng nổi lên và giết chết người vợ của mình. Đồng thời do cuộc chiến tranh phi nghĩa cộng với chế độ phong kiến hà khắc, nam quyền độc đoán đã dung túng cho thói gia trưởng của người đàn ông, cho phép người đàn ông có thể đối xử tệ bạc với người phụ nữ của mình. Và người phụ nữ không có quyền được lên tiếng, không có quyền tự bảo vệ ngay cả khi có “*họ hàng, làng xóm bênh vực và biện bạch cho*”... Tất cả đã đẩy Vũ Nương – người phụ nữ đương thời vào con đường bi kịch, phá tan đi những hạnh phúc gia đình của người phụ nữ, dồn đẩy họ vào con đường cùng không lối thoát.

- Cuối truyện, Vũ Nương hiện về thập thoáng trên chiếc kiệu hoa giữa dòng, vồng lọng, cờ kiệu rực rỡ đầy sông, nàng nói lời đa tạ Linh Phi và tạ từ Trương Sinh rồi biến mất. Đây là những chi tiết, hình ảnh thể hiện sự sáng tạo của Nguyễn Dữ. Kết thúc truyện như thế, không chỉ giúp hoàn thiện thêm nét đẹp tính cách của nhân vật mà còn chứng tỏ Vũ Nương vô tội. Ở thế giới bên kia, nàng được đối xử xứng đáng với phẩm giá của mình. Vì thế, Nguyễn Dữ đã đáp ứng được ước mơ của con người về sự bất tử, sự chiến thắng của cái thiện, cái đẹp, thể hiện nỗi khát khao hạnh phúc trong một cuộc sống công bằng, hạnh phúc cho những con người lương thiện, đặc biệt là người phụ nữ đương thời.

3. Đánh giá, mở rộng

- Nghệ thuật xây dựng nhân vật: nhân vật được khắc họa tâm lý, tính cách thông qua đối thoại, lời tự bạch đặt nhân vật vào những hoàn cảnh khác nhau. Đặc sắc trong việc sử dụng yếu tố kì ảo đã làm hoàn chỉnh, tô đậm nét đẹp vốn có của Vũ Nương: Nặng tình nghĩa, coi trọng nhân phẩm, vị tha mặc dù ở thế giới khác vẫn quan tâm đến chồng con, vẫn luôn muốn khôi phục danh dự.

- Mở rộng: Nhân vật Thúy Kiều, hình ảnh người phụ nữ trong bài Bánh trôi nước...

- Cũng giống như Vũ Nương trong xã hội phong kiến xưa còn có biết bao thân phận của người phụ nữ phải sống trong cảnh đời như vậy như hình ảnh của người phụ nữ trong bài thơ “*Bánh trôi nước*” của Hồ Xuân Hương hay hình ảnh của Thúy Kiều trong “*Truyện Kiều*” của Nguyễn Du. Tất cả họ là những người đẹp người đẹp nét nhưng có số phận bất hạnh.

III. Kết bài

Bằng nghệ thuật kể chuyện độc đáo, xen lẫn giữa hiện thực và kì ảo, giữa tình tiết đời thường với sự sáng tạo của nhà văn, Nguyễn Dữ đã khắc họa thành công hình tượng nhân vật Vũ Nương - người đại diện cho bi kịch bất hạnh của người phụ nữ. Thông qua số phận cuộc đời đầy nước mắt của nàng, nhà văn đã mạnh dạn lên án, tố cáo một xã hội bạo tàn, phi nhân, tồn tại với rất nhiều những bất công ngang trái, dồn đẩy người phụ nữ vào đường cùng không lối thoát. Đồng thời qua câu chuyện, nhà văn đã lên tiếng đòi lại sự công bằng, hạnh phúc cho những người phụ nữ đương thời, khẳng định, ngợi ca những phẩm chất tốt đẹp vốn có của họ. Qua